BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC

SỐ 11 2018

Xây dựng và hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật của Bộ TN&MT giai đoạn 2019-2020

Ngày 6 tháng 11 năm 2018, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 3370/QĐ-BTNMT Ban hành Kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2019-2020.

Mục tiêu của Kế hoạch nhằm hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về tài nguyên và môi trường, đảm bảo đồng bộ, đầy đủ, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và các hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Theo đó, Kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2019-2020 được xây dựng bao gồm các lĩnh vực: Biển và Hải đảo; Khí tượng thủy văn; Tài nguyên nước; Viễn thám; Công nghệ thông tin; Đo đạc, bản đồ và Thông tin địa lý; Địa chất và khoáng sản; Biến đổi khí hậu; Môi trường; Đất đai. Với mục tiêu giai đoạn 2019-2020 sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới 60 Tiêu chuẩn quốc gia, 08 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và 70 Quy định kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường.❖

Quy định chế độ báo cáo thống kê ngành tài nguyên và môi trường

Nhằm phục công tác thu thập thông tin thống kế thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành tài nguyên và môi trường ban hành tại Thông tư số 73/2017/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ TN&MT và tổng hợp các thông tin thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý của ngành tài nguyên và môi trường, mới đây, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 20/2018/TT-BTNMT Quy định chế độ báo cáo thống kê ngành tài nguyên và môi trường.

Đối tượng áp dụng của chế độ báo cáo này là các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác thu thập, tổng hợp báo cáo thống kê ngành TN&MT.

Theo đó, Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT gồm: Danh mục biểu mẫu báo cáo, biểu mẫu báo cáo và giải thích biểu mẫu báo cáo quy định cụ thể của Chế độ báo cáo này.

Đơn vị báo cáo là các đơn vị trược thuộc Bộ TN&MT. Đơn vị nhận báo cáo là Vụ Kế hoạch - Tài chính thuộc Bộ TN&MT. Kỳ báo cáo thống kê là khoảng thời gian nhất định quy định đối tượng báo cáo thống kê phải thể hiện kết quả hoạt động bằng số liệu theo các tiêu chí thống kê trong biểu mẫu báo cáo thống kê. Kỳ báo cáo thống kê được tính theo ngày dương lịch, bao gồm: Báo cáo thống kê 6 tháng (tính từ 01/01 đến hết ngày 30/6); báo cáo thống kê năm (tính từ 01/01 đến hết ngày 31/12). Riêng đối với báo cáo thống kê về thanh tra, báo cáo thống kê 6 tháng được tính bắt đầu từ ngày 16 tháng 12 của năm trước đến ngày 15 tháng 6 của năm báo cáo; báo cáo thống kê năm được tính từ ngày 16/12 năm trước đến hết ngày 15 tháng 12 của năm báo cáo.

Các báo cáo thống kê được gửi bảng văn bản giấy hoặc qua hệ thống báo cáo điện tử. Báo cáo bằng văn bản giấy phải có chữ ký, dóng dấu của Thủ trưởng đơn vị để thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu, xử lý số liệu. Báo cáo bằng văn bản điện tử thể hiện hai hình thức là định dạng pdf của văn bản giấy hoặc dưới dạng tệp tin điện tử được xác định bằng chữ ký số của Thủ trưởng đơn vị thực hiện báo cáo.❖

Nguồn: DWRM

▶**Trưởng Ban biên tập:** Ông ĐỖ VĂN LANH
▶**Giấy phép xuất bản số:** 31/GP-XBBT Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 14/6/2017
▶**Trụ sở:** số 10 - Tôn Thất Thuyết - Cầu Giấy - Hà Nội
▶**ĐT:** (024) 39437516 - 39438057 ▶**Fax:** (024) 39437417 ▶**Email:** ttkttnn@gmail.com
▶**Trình bày:** Starbooks.

Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương

Mới đây, Thủ tướng Chính Phủ đã ban hành chỉ thị số 30/CT-TTg về việc nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương.

Theo đó, để đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

Một là, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và người đứng đầu các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực tiếp chỉ đạo việc tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử trong phạm vi Bộ, ngành, địa phương mình và tập trung thực hiện tốt những nhiệm vụ sau đây: Khẩn trương ban hành kế hoạch triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; thành lập hoặc kiện toàn tổ chức, nhiệm vụ Bộ phận Một cửa và chỉ đạo bố trí trụ sở, trang thiết bị của Bộ phận Một cửa các cấp bảo đảm sự thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính; chuyển giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông từ Sở Nội vụ sang Văn phòng Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo đúng quy định tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP.

Đồng thời, chấn chỉnh việc giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị mình, hạn chế tối đa việc người dân, doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc giải quyết thủ tục hành chính, khắc phục tình trạng thiếu công khai, minh bạch thông tin về thủ tục hành chính. Nghiêm túc xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định thủ tục hành chính; khắc phục tình trạng quá hạn trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm việc xin lỗi cá nhân, tổ chức khi xảy ra tình trạng chậm, muộn trong giải quyết thủ tục hành chính.

Triển khai đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính và đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp, bảo đảm thực chất, tránh hình thức; kịp thời động viên, khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá cao trong giải quyết thủ tục hành chính và xử lý nghiêm, thay thế cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm quy định; đề xuất chế độ chính sách, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, kỹ năng ứng xử, giao tiếp, làm chủ các ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa các cấp...

Hai là, giao Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đề xuất với Thủ tướng Chính phủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận và giải quyết tại Trung tâm phục vụ hành chính công, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện; những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ, cơ quan ngang Bộ có thể phân cấp cho địa phương quyết định; những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ, ngành có thể giao cho địa phương tiếp nhận hộ.

Sớm hoàn thành việc nâng cấp hệ thống thông tin phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, bảo đảm tính tương tác, thân thiện và là địa chỉ tiếp nhận duy nhất trên mạng internet. Trình Thủ tướng Chính phủ Đề án thiết lập Công dịch vụ công quốc gia trong Quý IV năm 2018, triển khai xây dựng và khai trương Cổng dịch vụ công quốc gia trước ngày 01 tháng 11 năm 2019.

Ba là, giao Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông khẩn trương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc, định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối cổng Dịch vụ công quốc gia với cổng Dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành có liên quan trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương theo tiến độ đã được phê duyệt tại Quyết định số 985/QĐ-TTg.

Bốn là, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán tích cực triển khai cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, trung gian thanh toán trong lĩnh vực dịch vụ công, bảo đảm kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống một cửa điện tử của các Bộ, ngành, địa phương để tổ chức, cá nhân có thể thanh toán phí, lệ phí trực tuyến.

Năm là, giao Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam tổ chức triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg, bảo đảm tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

Sáu là, các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương và địa phương tích cực tuyên truyền, phổ biến về hoạt động cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử của các Bộ, ngành, địa phương.❖

Nguồn: DWRM

Thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn mùa khô 2018 - 2019

Để chủ động phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngày 16/11, Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai đã ban hành công văn số 179/TWPCTT gửi UBND, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin - Truyền thông; và một số các cơ quan thông tấn báo chí liên quan về việc thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn mùa khô 2018 - 2019.

Công văn nêu rõ, theo thông tin của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia, hiện tượng ENSO được dự báo có khả năng chuyển sang trạng thái El Nino từ tháng 11/2018 đến những tháng đầu năm 2019. Theo đó, tổng lượng mưa từ tháng 11/2018 đến tháng 4/2019 trên cả nước phổ biến ở mức thấp hơn trung bình nhiều năm (TBNN), đặc biệt là khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ thiếu hụt từ 20 - 50% só với TBNN; cảnh báo thiếu hụt lượng mưa ngay trong mùa mưa 2018. Dòng chảy sông, suối ở khu vực Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ thấp hơn TBNN từ 10-30%, Nam Trung Bộ thấp hơn TBNN từ 30-60%, riêng tại Khánh Hòa và Ninh Thuận có nguy cơ thiếu hụt trên 70%.

Theo đó, Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai yêu cầu UBND, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các tỉnh, thành phố theo dõi chặt chẽ thông tin dự báo khí tượng, thủy văn để chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, cụ thể:

Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo dõi chặt chẽ thông tin dự báo khí tượng, thủy văn; chỉ đạo vận hành tích nước hồ chứa hợp lý, đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp và cấp nước dân sinh, đồng thời phải bảo đảm tuyệt đối đập, hồ chứa nước; tổ chức xây dựng, rà soát kế hoạch phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn với các kịch bản về nguồn nước để sẵn sàng triển khai các giải pháp ứng phó phù hợp, nhất là phương án cấp nước phục vụ sản xuất Đông Xuân 2018-2019. Đồng thời, điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với tình hình thiếu nước; tăng cường tổ chức nạo vét kênh mương, cửa lấy nước để khơi thông dòng chảy, đắp đập tạm ngăn mặn, lắp đặt các trạm bơm dã chiến để chủ động vận hành, tận dụng mọi nguồn nước, tránh thất thoát, lãng phí để phục vụ tốt sản xuất, dân sinh; thực hiện các giải pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho lúa và cây trồng cạn.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên cơ sở nhận định, dự báo khí tượng, thủy văn, tổ chức giám sát, dự báo xâm nhập mặn, nguồn nước; chỉ đạo xây dựng kế hoạch sử dụng nước hợp lý, cung cấp thông tin, kịp thời cảnh báo cho các địa phương và cơ quan liên quan để triển khai các giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, điều chỉnh kế hoạch gieo trồng phù hợp với tình hình nguồn nước; chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai các giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, bảo đảm ổn định đời sống dân sinh và hiệu quả sản xuất.

Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các địa phương thống nhất kế hoạch điều tiết các hồ chứa thủy điện trên các lưu vực sông để phục vụ thủy lợi, bảo đảm cho sản xuất và dân sinh khi hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn xảy ra.

Bộ Tài nguyên và môi trường chỉ đạo tăng cường theo dõi sát diễn biến thời tiết, thông tin dự báo về tình hình khí tượng, thủy văn, đặc biệt dự báo mưa, dòng chảy sông, suối, kịp thời cung cấp cho các cơ quan liên quan và địa phương để chỉ đạo, điều hành, sản xuất nông nghiệp phù hợp với điều kiện nguồn nước và triển khai các giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn Đồng thời, chỉ đạo vận hành các hồ chứa thủy điện theo quy định tại quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông, ưu tiên sử dụng nước phục vụ dân sinh, sản xuất nông nghiệp trong trường hợp hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn.

Bộ Công Thương chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam xây dựng phương án vận hành phát điện các nhà máy thủy điện phù hợp, bảo đảm ưu tiên nước phục vụ dân sinh sản xuất nông nghiệp để phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn tại địa bàn các tỉnh khu vực Trung Bộ và Tây Nguyên. Trường hợp cần thiết, đưa một số nhà máy thủy điện ở khu vực Trung Bộ và Tây Nguyên ra ngoài thị trường điện cạnh tranh để thực hiện việc điều tiết nước các hồ chứa thủy điện phục vụ thủy lợi trong trường hợp hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn.

Bộ Thông tin - Truyền thông, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến kiến thức trên các phương tiện thông tin đại chúng để truyền tải thông tin, nâng cao ý thức về phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn và sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả đến các cấp chính quyền và người dân để chủ động thực hiện...❖

Nguồn: DWRM

Hội nghị ứng dụng công nghệ thông tin ngành Tài nguyên và Môi trường 2018

Ngày 09-10/11/2018 tại TP. Huế (Thừa Thiên Huế), Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức Hội nghị ứng dụng công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường. Thứ trưởng Trần Quý Kiên đã đến dự và chủ trì Hội nghị.

Phát biểu khai mạc hội nghị, Thứ trưởng Trần Quý Kiên cho biết: ngành TN&MT là ngành điều tra cơ bản, nhìn từ góc độ công nghệ thông tin. Hoạt động chính của ngành là tạo lập ra thông tin, dữ liệu và đưa ra các quyết định, chính sách dựa trên việc xử lý, phân tích, tổng hợp thông tin, dữ liệu đó. Hiện nay thông tin, dữ liệu của ngành cơ bản đã số hóa, ứng dụng công nghệ thông tin là nhu cầu tự thân và là phương thức, động lực phát triển của ngành. Bộ TN&MT là một trong số ít bộ đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin (UD CNTT), được các cơ quan liên quan trong và ngoài ngành, lãnh đạo nhà nước đánh giá rất cao.

Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm

Tại Hội nghị, ông Lê Phú Hà, Cục trưởng Cục CNTT và Dữ liệu TN&MT đã tổng kết, đánh giá công tác ứng dụng CNTT năm 2017-2018 và nhiệm vụ trọng tâm các năm tiếp theo. Bên cạnh việc triển khai các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, hệ thống hệ thống tổ chức chuyên trách CNTT của ngành không ngừng được kiện toàn phát triển về bộ máy, chức năng, nhiệm vụ và nguồn nhân lực; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được tăng cường cả về số lượng và chất lượng, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới, hiện đại hóa ngành. Công tác xây dựng và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn thực hiện các văn bản về lĩnh vực CNTT trong Ngành liên tục được bổ sung, hoàn thiện.

Đặc biệt, việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước và cải cách hành chính của Ngành đạt nhiều kết quả tích cực. Cùng với Bộ, các Sở TN&MT trong cả nước đã có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ CNTT.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã được nghe trình bày nhiều nội dung quan trọng liên quan đến ứng dụng CNTT của Ngành: trình bày và xin ý kiến về dự thảo Thông tư quy định về thu thập thông tin, dữ liệu TN&MT (hướng dẫn thi hành Nghị định 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu TN&MT); giới thiệu các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành từ Trung ương đến địa phương ngành TN&MT (gồm: Hệ thống tương tác trong chỉ đạo điều hành giữa Bộ TN&MT với các Sở TN&MT các địa phương, tích hợp trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ; Hệ thống tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân về vi phạm pháp luật về TN&MT; Hệ thống thông tin báo cáo tổng hợp ngành TN&MT phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành,...); Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành TN&MT phiên bản 2.0 và định hướng ứng dụng CNTT tại các địa phương; Đề án Xây dựng Hệ CSDL quốc gia về quan trắc TN&MT; báo cáo công tác đảm bảo an toàn, an ninh và bảo mật thông tin; ứng dụng chữ ký số và chứng thực chữ ký số trong triển khai Chính phủ/Chính quyền điện tử; Hệ thống cơ sở dữ liệu TN&MT trong xây dựng đô thị thông minh,....

Đặc biệt, các đại biểu đã dành thời gian trao đổi, tọa đàm về tình hình, kinh nghiệm triển khai ứng dụng CNTT, Chính phủ điện tử tại các Sở TN&MT, các đơn vị trực thuộc Bộ; các giải pháp công nghệ, trang thiết bị mới trong ứng dụng CNTT...❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Bộ trưởng Trần Hồng Hà trả lời rõ ràng, cụ thể các vấn đề mà đại biểu, cử tri quan tâm

Tiếp tục Chương trình nghị sự của Quốc hội, tại Phiên chất vấn ngày 1/11, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà đã trả lời cụ thể, cặn kẽ từng vấn đề mà các Đại biểu Quốc hội và cử tri cả nước quan tâm.

Trả lời Đại biểu Nguyễn Thị Kim Bé (Đoàn ĐBQH tỉnh Kiên Giang) về việc triển khai Nghị quyết số 120/NQ-CP về các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu tại đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), Bộ trưởng Trần Hồng Hà cho biết, vấn đề biến đổi khí hậu tại ĐBSCL được Đảng, Nhà nước và Chính phủ hết sức quan tâm.

"Chúng ta đã ban hành các Nghị quyết có liên quan về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu. Và đặc biệt, tháng 9/2017, Thủ tướng Chính phủ đã tổ chức Hội nghị phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu. Hội nghị là sự tập trung ý chí, trí tuệ, nguyện vọng của nhân dân ĐBSCL và đã ban hành Nghị quyết số 120/NQ-CP." - Bộ trưởng Trần Hồng Hà nói.

Với tinh thần triển khai quyết liệt Nghị quyết này, Thủ tướng Chính phủ đã giao các Bộ, ngành, địa phương chuẩn bị Chương trình, kế hoạch hành động cụ thể. Các Bộ, ngành, địa phương đang đề xuất những nhiệm vụ, dự án cụ thể trên tinh thần tiếp cận quản lý tổng hợp vùng đối với ĐBSCL. Dự kiến nguồn vốn và kế hoạch triển khai Nghị quyết này đã được trình lên Thủ tướng Chính phủ để phê duyệt.

Bộ trưởng cũng thông tin thêm, Chương trình đưa ra quy hoạch tích hợp tổng thể không gian, từ đó lựa chọn những vấn đề liên vùng để làm trước; các vấn đề làm trước, làm sau đều có lộ trình. Bộ Kế hoạch đầu tư đang chủ trì xây dựng quy hoạch này, từ đó, sẽ có danh mục các nhiệm vụ cần triển khai đối với ĐBSCL, từ vấn đề nghiên cứu đến triển khai thực tế; từ vấn đề công trình đến phi công trình;...

Bộ trưởng Trần Hồng Hà trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội ngày 01/11

Song song với xây dựng chương trình hành động và các dự án, hiện nay, chúng ta đang triển khai dự án của Ngân hàng Thế giới do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, tập trung vào xây dựng thí điểm các mô hình sinh kế, liên quan đến hoàn thiện cơ sở dữ liệu điều tra cơ bản, xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu vùng ĐBSCL.

"Bên cạnh đó, Chính phủ đã chi trên 1.500 tỷ đồng để giải quyết các vấn đề sạt lở bờ sông, bờ biển. Được biết Quốc hội đã quan tâm, dự kiến dành 10.000 tỷ đồng trong nguồn kinh phí dự trữ 10% cho các hoạt động này. Như vậy, chúng ta đã triển khai nhiều nhiệm vụ cấp bách, cũng như các dự án đầu tư hiệu quả." - Bộ trưởng nói.

Trả lời câu hỏi đại biểu Nguyễn Phước Lộc (TP.HCM) về vấn đề tài nguyên nước, Bộ trưởng Trần Hồng Hà đồng tình rằng vấn đề tài nguyên nước hiện nay là hết sức bức xúc và trong tương lai thì sẽ còn bức xúc hơn. Bộ trưởng cũng đồng tình với các đề xuất của đại biểu là cần phải giám sát góc độ pháp luật. "Phải giám sát góc độ thể chế, xem phân công trách nhiệm rõ chưa, cần phải xem xét các dự án đầu tư để chúng ta điều tra, thống kê, đánh giá tài nguyên nước như thế nào, xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên nước như thế nào, quy hoạch tài nguyên nước đã được quan tâm chưa" - Bộ trưởng nhấn mạnh.

Nguồn: MONRE

Chuyển giao Chủ tịch Ủy ban bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy

Chiều ngày 19/11/2018, tại TP. Nam Định, Ủy ban BVMT lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy phối hợp với UBND tỉnh Nam Định đã tổ chức Phiên họp lần thứ 10 và Lễ chuyển giao chức vụ Chủ tịch Ủy ban BVMT lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy nhiệm kỳ thứ 5 cho Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình.

Đến dự có Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Võ Tuấn Nhân, Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường Nguyễn Văn Tài, đại diện lãnh đạo các tỉnh Nam Định, Ninh Bình, Hòa Bình, Hà Nam, TP. Hà Nội, cùng đại diện các bộ, ngành Trung ương.

Ông Phạm Đình Nghị - Chủ tịch Ủy ban BVMT lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy nhiệm kỳ thứ 4 (Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định) cho biết: Giai đoạn 2017 - 2018, Ủy ban BVMT lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy tổ chức thành công 2 đoàn kiểm tra công tác triển khai Đề án BVMT lưu vực sông trên địa bàn 5 tỉnh/thành phố; Tổ chức các đoàn khảo sát, đánh giá và đề xuất các giải pháp BVMT trong xử lý chất thải sinh hoạt và chất thải y tế trên lưu vực; Đã giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường liên tỉnh trên sông Nhuệ và sông Châu Giang. Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách trong công tác BVMT.

Triển khai hàng trăm dự án, công trình hạ tầng, mô hình quản lý, BVMT trong lưu vực. Các hệ thống quan trắc, phân tích được thiết lập từ Trung ương đến địa phương, giúp các địa phương nâng cao sự quản lý và giám sát chặt chẽ hơn việc ô nhiễm môi trường trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy.

Phối hợp giải quyết các vấn đề môi trường một cách tổng thể, đồng bộ đã được triển khai và có nhiều chuyển biến tích cực. Các đơn vị chuyên môn giữa các địa phương đã có sự hợp tác, thông tin chặt chẽ trong việc trao đổi chuyên môn và học hỏi kinh nghiệm để triển khai công tác BVMT một cách có hiệu quả cao.

Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân tặng hoa cho Nguyên Chủ tịch Ủy ban nhiệm kỳ thứ 4 và Tân Chủ tịch Ủy ban BVMT lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy nhiệm kỳ thứ 5.

Cũng tại Phiên họp lần thứ 10, đã diễn ra Lễ chuyển giao chức vụ Chủ tịch Ủy ban BVMT lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy nhiệm kỳ thứ 5 từ Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định cho Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình.

Phát biểu nhận chức vụ, ông Đinh Văn Điến - Chủ tịch Ủy ban BVMT lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy nhiệm kỳ thứ 5 khẳng định: Để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ đặt ra các tỉnh, thành phố cần phải xây dựng hệ thống quan trắc, chia sẻ thông tin kịp thời giữa các tỉnh. Tập trung xây dựng hệ thống xử lý nước thải các KCN, CCN, khu dân cư. Tân Chủ tịch cũng mong rằng: Các tỉnh, thành phố, bộ, ngành Trung ương phối hợp chặt chẽ hơn nữa, đóng góp tích cực hơn nữa để lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy có môi trường tốt hơn để từ đó các tỉnh, thành phố trong lưu vực sông phát triển kinh tế xã hội bền vững hơn.

Phát biểu tại hội nghị, Thứ trưởng Bộ TN&MT Võ Tuấn Nhân đã ghi nhận và đánh giá cao các kết quả thực hiện của Ủy ban BVMT lưu vực sông Nhuệ -sông Đáy nhiệm kỳ 4 Đồng thời, Thứ trưởng cũng cho rằng, trong thời gian tới, 5 địa phương lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy, cùng các bộ, ngành phải quyết liệt, quyết tâm, đồng tâm, hiệp lực cao hơn nữa, cùng sự nỗ lực cao của Tân Chủ tịch Ủy ban BVMT lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy nhiệm kỳ thứ 5 để từ đó góp phần thực hiện thắng lợi phát triển kinh tế xã hội bền vững và BVMT trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy.

Nguồn: MONRE

Tìm giải pháp, ưu tiên cao nhất không để người dân Quảng Nam, Đà Nẵng thiếu nước

XUÂN LAM

Sáng ngày 15/11, Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ TN&MT) đã có buổi làm việc với với các công ty khai thác công trình thủy lợi, các nhà máy nước và đại diện các nhà máy thủy điện tại hai tỉnh Quảng Nam và Đà Nẵng, để nắm bắt được thực trạng cấp nước, nhiễm mặn sông Cầu Đỏ, việc vận hành các hồ chứa nước thủy điện, hệ thống đập dâng An Trạch. Đoàn Công tác do ông Châu Trần Vĩnh, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước làm trưởng đoàn.

Tại buổi làm việc, ông Hồ Hương - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng (Dawaco) cho biết, sở dĩ xảy ra tình trạng thiếu nước vì độ mặn trên sông Cầu Đỏ tăng đột biến. Đồng thời, các hồ thủy điện phía đầu nguồn đã ngang mực nước chết nên không thể cung cấp nước để nhà máy hoạt động đầy đủ.

Theo báo cáo của Dawaco, nhu cầu dùng nước trên địa bàn TP. Đà Nẵng mỗi ngày đêm khoảng 270.000m3. Khi nguồn nước tại sông Cầu Đỏ bị nhiễm mặn, nhiều cơ sở kinh doanh, người dân tích trữ nước tối đa để sử dụng. Đồng thời, Dawaco tiến hành cắt nước luân phiên có thể là một trong những nguyên nhân khiến tình trạng thiếu nước diễn ra trên diện rộng thời gian qua.

Phó Cục trưởng Cục Quản lý Tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh phát biểu tại buổi làm việc

Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Đà Nẵng cho biết thêm, thời gian thiếu nước tại TP. Đà Nẵng từ ngày 4 đến 7/11. Trong khoảng thời gian này, độ mặn trên sông Cầu Đỏ thường xuyên duy trì ở mức cao (>1.000mg/l), đỉnh độ mặn đạt 4.374mg/l vào lúc 20h ngày 5/11. Do sự xâm nhập mặn, ngày 31/10 đến 9/11, Công ty Cổ phần Thủy điện Đak Mi đã xả nước qua cổng xả sau thân đập để đáp ứng nhu cầu nguồn nước thô cấp cho TP. Đà Nẵng trong suốt thời kỳ nguồn nước tại sông Cầu Đỏ bị nhiễm mặn. Nhờ sự phối hợp này đã góp phần nâng mực nước tại đập dâng An Trạch lên trên mực nước chết.

Cũng tại buổi làm việc, đại diện thủy điện Đăk Mi 4 cho biết, theo văn bản của Cục Quản lý tài nguyên nước thì Đăk Mi 4 đã thực hiện xả nước về hạ du. Số liệu ngày 15/11 vẫn xả 3,2m3/s, hồ hiện đang dưới mực nước chết 0,6m. Phía đại diện thủy điện Đăk Mi 4 cũng kiến nghị điều chỉnh sản lượng phát điện tháng 11, 12 do thiếu nước.

Trong khi đó, đại diện thủy điện A Vương thì cho rằng, từ đầu mùa mưa năm nay, mưa trên lưu vực sông Vu Gia thấp nhất từ năm 1977 đến giờ, dòng chảy giảm dần. Thủy điện A Vương cũng nhận định, trong thời gian sắp tới hiện tượng thiếu nước còn khó khan hơn. Hiện tại hồ chứa cao hơn mực nước chết 1,1m. Vào khoảng thời gian nhiễm mặn của Đà Nẵng vừa qua, thì có tăng phát để xả cho hạ du vì liên tiếp ở quanh mực nước chết nhưng không đáng kể.

Đại diện Thủy điện Sông Bung 4 cho biết thêm, được vận hành 9/2014, năm nay lượng nước về rất thấp bằng 26% lượng nước những năm trước đây. Từ ngày 16/10/2018 đến 14/11/2018, đã tách khỏi thị trường không phát điện, không phát tích nước được 64 triệu m3 còn thiếu 170m3. Sau khi biết tình hình thiếu nước của Đà Nẵng thì đã phát trở lại từ 14/11. Phía Thủy điện Sông Bung 4 cũng nhận định, năm 2019 sẽ thiếu nước nghiêm trọng hơn, nếu giờ tiếp tục xả nước thì năm sau sẽ càng khó.

Đại diện Thủy điện sông Tranh thì cho rằng, lưu lượng về hồ tháng 10 là 70m3/s bằng 27% trung bình nhiều năm, rất là kiệt. Tháng 11, lũ chính vụ còn 43,5m3/s, bằng 10% trung bình

nhiều năm. So với chuỗi thủy văn 45 năm thì đây là thấp kỷ lục.

Tại buổi làm việc, ông Châu Trần Vĩnh - Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ TN&MT) cũng nhận định mùa lũ năm nay rất đặc biệt. Cơ bản chỉ có sông Bung 4 trên mực nước chết nếu không có biện pháp. "Tất cả lưu lượng, dung tích cả hồ thủy lợi thấp hơn 70-80%. Nguy cơ rất cao xảy ra hạn hán trên lưu vực Vu Gia - Thu Bồn. Vì vậy 4 hồ chứa lớn phải hết sức lưu ý, phối hợp chặt chẽ với Quảng Nam - Đà Nẵng. Phải chủ động có phương án tích nước dài hơi"- ông Vĩnh nhấn mạnh.

Liên quan đến việc quản lý vận hành hệ thống nhà máy nước của Dawaco, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh cũng chia sẻ, chúng tôi đã có một buổi đi khảo sát thực tế liên quan đến việc đảm bảo nguồn nước cho nhà máy nước Cầu Đỏ nói riêng cũng như đảm bảo nguồn nước hạ lưu sông Vu Gia. Trong thời gian từ đầu mùa lũ tới giờ, nhận thấy rằng, việc đảm bảo nguồn nước trong thời gian vừa qua cho hạ du của sông Vu Gia, nhất là TP. Đà Nẵng, đặc biệt là đảm bảo nguồn nước cho nhà máy nước Cầu Đỏ là đảm bảo. Còn việc có hai đợt nhà máy nước liên quan đến thiếu nước do nhiễm mặn cao có liên quan đến giải pháp vận hành của nhà máy. Ông Vĩnh đề nghị sớm có giải pháp để nâng cao hiệu quả vận hành, đảm bảo được nguồn nước được cấp liên tục và ổn định cho người dân.

Ông Vĩnh khẳng định, sẽ phải là ưu tiên cao nhất cao nhất nước sinh hoạt cho người dân. Trên cơ sở kết quả số liệu đã báo cáo, đề nghị giải pháp cao nhất vẫn là lấy nước ở An Trạch, xong sử dụng nước có tiết kiệm và những biện pháp tuyên truyền hiệu quả, bởi nhiều nơi đang lãng phí nguồn nước.❖

Về một số giải pháp xử lý tình trạng nhiễm mặn tại sông Cầu Đỏ thành phố Đà Nẵng

Ngày 21/11, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) đã có công văn số 6414/BTNMT-TNN Phúc đáp công văn số 8908/UBND - SNN ngày 15 tháng 11 năm 2018 của UBND thành phố Đà Nẵng về giải pháp xử lý tình trạng nhiễm mặn tại sông Cầu Đỏ, cụ thể như sau:

Một là, về đề nghị điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn

Bộ TN&MT cho biết, Bộ đang chuẩn bị để đưa vào Chương trình công tác năm 2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung 05 quy trình vận hành liên hồ chứa. Trong đó, có việc sửa đổi, bổ sung Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn và dự kiến sẽ trình Chính phủ xem xét, ban hành trong quý III năm 2019.

Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang chỉ đạo Cục Quản lý tài nguyên nước phối hợp với các địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, đánh giá tình hình vận hành các hồ chứa. Trên cơ sở đó sẽ xem xét sửa đổi, bổ sung Quy trình nhằm tăng cường hiệu quả phối hợp vận hành của các hồ chứa trong việc phòng, chống, giảm lũ và điều tiết cấp nước cho hạ du.

Theo đó, những đề nghị của UBND thành phố Đà Nẵng tại văn bản nêu trên sẽ được Bộ TN&MT nghiên cứu, xem xét và có phương án cụ thể trong quá trình sửa đổi, bổ sung Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn.

Đồng thời, để nâng cao hiệu quả phối hợp vận hành của các hồ chứa, Bộ TN&MT cũng đề nghị UBND thành phố Đà Nẵng chỉ đạo các Sở, ban ngành, đơn vị có liên quan tiếp tục nghiên cứu, rà soát, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Quy trình và đề xuất các phương án, nội dung cần điều chỉnh, bổ sung.

Hai là, về yêu cầu các thủy điện xây dựng, lắp đặt hệ thống giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành xả nước của các hồ chứa

Hiện nay, Bộ TN&MT đang triển khai xây dựng hệ thống giám sát tự động, trực tuyến việc vận hành các hồ chứa trên 11 lưu vực sông (gồm cả lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn), phấn đấu hoàn thành vào cuối năm 2019. Trước mắt, trong thời gian chờ xây dựng hệ thống giám sát nêu trên, Bộ TN&MT đang thử nghiệm hệ thống cập nhật thông tin, số liệu vận hành của các hồ chứa trên 11 lưu vực sông (https://quanly.dwrm.gov.vn/hochua) để phục vụ việc theo dõi, hướng dẫn và xử lý các vấn đề liên quan đến vận hành của các hồ. Hệ thống này đã vận hành tương đối ổn định từ năm 2016 và là kênh cung cấp thông tin vận hành của các hồ khá kịp thời, hiệu quả.

Cùng với đó, Bộ TN&MT cũng đề nghị UBND thành phố Đà Nẵng chỉ đạo đơn vị đầu mối và liên hệ với Cục Quản lý tài nguyên nước để được hướng dẫn truy cập vào hệ thống nêu trên; đồng thời, tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện các giải pháp đảm bảo nhu cầu sử dụng cho hạ du hệ thống sông Vu Gia - Thu Bồn; ưu tiên việc tích nước của các hồ chứa để đảm bảo nguồn nước cấp cho hạ du trong mùa cạn 2019.❖

Nguồn: DWRM

BÌNH THUẬN:

Điều tiết giảm lưu lượng chạy máy phát điện của các nhà máy thủy điện

Ngày 15/11, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đã có công văn số 4899/UBND - KT gửi đến Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia và Công ty CP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi về việc điều tiết giảm lưu lượng chạy máy phát điện Nhà máy thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi để tích nước phục vụ sản xuất và dân sinh trong thời gian tới.

Công văn nêu rõ, theo dự báo của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn tỉnh Bình Thuận, mùa mưa năm 2018 kết thúc sớm vào cuối tháng 10/2018. Mùa khô năm 2019 ở Bình Thuận bắt đầu từ ngày 26/10/2018 và khả năng kéo dài đến tháng 5/2019. Do hệ quả của quá trình chuyển sang El Nino, tình hình khô hạn thiếu nước cho sản xuất và sinh hoạt sẽ diễn ra nhiều nơi trong tỉnh.

Chính vì vậy, để đảm bảo nguồn nước phục vụ sinh hoạt trong mùa khô năm 2019 và nước tưới cho sản xuất nông nghiệp vụ mùa 2018 và vụ Đông Xuân 2018-2019 cho nhân dân các huyện Đức Linh và Tánh Linh trong thời gian tới, UBND tỉnh Bình Thuận đề nghị Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia chỉ đạo Công ty CP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi thực hiện một số nội dung như sau:

Một là, có kế hoạch tích nước hồ Hàm Thuận (từ nay đến 31/12/2018) không thực hiện xả dòng chảy tối thiểu sau đập hồ Hàm Thuận (theo Biên bản làm việc ngày 29/10/2018 giữa UBND tỉnh Bình Thuận với Công ty CP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi về việc thống nhất phương thức xả dòng chảy tối thiểu sau đập tràn hồ Hàm Thuận và biện pháp giám sát xả dòng chảy tối thiểu theo yêu cầu của Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt), giảm lưu lượng chạy máy phát điện để ưu tiên tích nước đầy hồ vào ngày 31/12/2018.

Hai là, chỉ đạo Công ty CP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuận xây dựng kế hoạch điều tiết nước hồ Hàm Thuận hợp lý, tiết kiệm hiệu quả, đảm bảo nhu cầu cấp nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp trong vụ mùa 2018 và vụ Đông Xuân 2018-2019 cho nhân dân tỉnh Bình Thuận, không để xảy ra hạn hán, thiếu nước sinh hoạt.❖

Nguồn: DWRM

SƠN LA:

Tăng cường quản lý, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi

NGUYỄN NGA

UBND tỉnh Sơn La vừa ban hành Quyết định 2706/QĐ-UBND ngày 31/10/2018, triển khai thực hiện Chỉ thị 22/CT-TTg ngày 7/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg, tỉnh Sơn La sẽ tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi. Kiên quyết xử lý với các tổ chức, cá nhân không thực hiện đầy đủ quy định pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.

Tổ chức kiểm tra, phối hợp với các địa phương kiểm tra đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi có quy mô lớn và các đập, hồ chứa thủy lợi có nguy cơ mất an toàn trên địa bàn; chỉ đạo triển khai các biện pháp cấp bách để bảo đảm an toàn, đồng thời chủ động xây dựng phương án ứng phó trong mọi tình huống, bảo đảm an toàn đập và vùng hạ du.

Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho lực lượng quản lý, khai thác đập, hồ chứa thủy lợi. Củng cố lực lượng quản lý chuyên trách có đủ năng lực chuyên môn để quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi, đặc biệt là với các đập, hồ chứa thủy lợi vừa và nhỏ.

UBND tỉnh giao Sở NN&PTNT tiếp nhận kê khai đăng ký an toàn với đập, hồ chứa thủy lợi quan trọng đặc biệt, lớn, vừa trên địa bàn. Tổ chức thẩm định quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh. Thẩm định phương án ứng phó tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy lợi; phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập thủy lợi thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

Phối hợp Sở TN&MT tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục hồ chứa thủy lợi phải lắp đặt và quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng. Xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ lưu. Cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước. Tổ chức thẩm định hồ sơ phương án cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi.❖

Kết quả thực hiện công tác quản lý tài nguyên nước năm 2018

TỈNH QUẢNG NINH:

Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) tỉnh Quảng Ninh đã có báo cáo số 7051/TNMT-NKB gửi Cục Quản lý tài nguyên nước về tình hình thực hiện công tác quản lý tài nguyên nước năm 2018.

Theo đó, trong năm 2018, tỉnh Quảng Ninh đang khẩn trương hoàn thành thực hiện Đề án Khoanh định hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh, vùng cấm, hạn chế khai thác và các khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất tỉnh Quảng Ninh. Ban hành 03 văn bản triển khai pháp luật tài nguyên nước, gồm: Quyết định phê duyệt nguồn nước nội tỉnh tỉnh Quảng Ninh; Quyết định phê duyệt Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quyết định phê duyệt vùng cấm và vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và Danh mục các khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Tính đến ngày 20/11/2018, trên địa bàn tỉnh đã cấp 60 giấy phép tài nguyên nước.

Trong năm 2018, Sở TN&MT đã phối hợp với tỉnh Quảng Ninh hoàn thành Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, đã được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt tại Quyết định số 4358/QĐ-UBND ngày 26/12/2016. Hoàn thành thực hiện Đề án Khoanh định hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh, vùng cấm, hạn chế khai thác và các khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất tỉnh Quảng Ninh với tổng kinh phí thực hiện 4.474 triệu đồng.

Về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên nước, tỉnh Quảng Ninh đã tổ chức hội nghị tập huấn tuyên truyền phổ biến pháp luật về tài nguyên nước, Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho khoảng 200 cán bộ, công chức tại các Sở Ban ngành, địa phương và các đơn vị có hoạt động khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời, Sở TN&MT đã tổ chức 04 đoàn thanh tra, kiểm tra 29 đơn vị và xử phạt 13 đơn vị, trong đó 02 đơn vị có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác nước dưới đất phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ mà không có giấy phép theo quy định và 11 đơn vị có hành vi xả nước thải ra nguồn tiếp nhận có nồng độ các chất ô nhiễm vượt quy chuẩn cho phép.

Theo báo cáo, tính đến 20/11/2018 đã có 80/115 cơ sở khai thác tài nguyên nước được phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Kế hoạch đến hết năm 2018, 100% các cơ sở khai thác tài nguyên nước được cấp phép thuộc đối tượng phải tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước sẽ hoàn thành kê khai và tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.❖

Nguồn: DWRM

TỈNH THÁI BÌNH:

Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) tỉnh Thái Bình đã có Báo cáo số 309/ BC-STNMT gửi Cục Quản lý tài nguyên nước về tình hình thực hiện công tác quản lý tài nguyên nước năm 2018 của tỉnh Thái Bình.

Theo đó, trong năm 2018, Sở đã tham mưu UBND tỉnh triển khai các văn bản pháp luật tài nguyên nước đến các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; triển khai các hoạt động truyền thông về tài nguyên nước và hưởng ứng "Ngày nước thế giới".

Năm 2018, Sở TN&MT tỉnh Thái Bình đã tiếp nhận, thẩm định và tham mưu cho UBND tỉnh cấp 36 giấy phép, trong đó có 17 giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, 15 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, gia hạn 02 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, điều chỉnh 02 giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt.

Đồng thời, Sở TN&MT đang hoàn thiện các thủ tục để trình Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ "Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Thái Bình đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035"; nhiệm vụ "Điều tra, khảo sát giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thái Bình" đã hoàn thiện điều tra và đang trong giai đoạn tổng hợp, xử lý số liệu sau khi khảo sát.

Năm 2018, Sở TN&MT đã tổ chức đoàn thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật về tài nguyên nước của 08 cơ sở kinh doanh nước sạch.

Về kết quả phê duyệt tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tính đến 20/11/2018 đã có 39 cơ sở khai thác tài nguyên nước được phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước với tổng số tiền phải thu năm 2017 là 480 triệu đồng và số tiền phải thu năm 2018 là hơn 5 tỷ đồng.❖

Nguồn: DWRM

TỈNH BẮC NINH:

Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) tỉnh Bắc Ninh đã có Báo cáo số 361/BC-STNMT gửi Cục Quản lý tài nguyên nước về tình hình thực hiện công tác quản lý tài nguyên nước năm 2018.

Theo đó, trong năm 2018, Sở TN&MT đã tham mưu UBND tỉnh cấp 03 giấy phép về tài nguyên nước, trong đó có 01 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, 01 giấy phép thăm dò nước dưới đất, 01 giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất.

Đồng thời, Sở TN&MT đã hoàn thành lập Quy hoạch khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước cho 8/8 huyện, thị xã và thành phố; Chỉ đạo thực hiện dự án Khoanh định khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất. Đồng thời triển khai dự án rà soát, điều chỉnh mạng quan trắc tài nguyên nước dưới đất và dự án quan trắc nước dưới đất năm 2018.

Về công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tài nguyên nước, Sở TN&MT tỉnh thường xuyên lồng ghép tuyên truyền các văn bản về lĩnh vực tài nguyên nước của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh trong các hội nghị tập huấn, công bố quy hoạch. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày Nước thế giới, ngày Khí tượng thủy văn thế giới và ngày Đại dương thế giới. Phối hợp với Đài Phát thanh – Truyền hình Bắc Ninh, huyện, thị xã, thành phố, Báo Bắc Ninh, các đội thông tin lưu động tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và tuyên truyền lưu động tại các địa phương.

Trong năm 2018, Sở TN&MT đã phối hợp với các cơ quan liên quan đã tổ chức kiểm tra việc chấp hành Luật tài nguyên nước đối với các đơn vị: Công ty TNHH Đầu tư phát triển Lâm-Nông nghiệp Việt Nam; Tổng Công ty Viglacera-CTCP (Hạ tầng khu công nghiệp Tiên Sơn); Công ty cổ phần thời đại MSC.

Tính đến tháng 10/2018, Sở TN&MT đã tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với 128/164 chủ giấy phép khai thác tài nguyên nước. Còn lại 15/164 chủ giấy phép chưa nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; 21/164 chủ giấy phép không còn hoạt động hoặc đang xem xét trả lại giấy phép khai thác tài nguyên nước và thực hiện trám lấp giếng không khai thác.

Trong năm 2018, Sở TN&MT ban hành Quyết định số 158/QĐ-UBND về việc phê duyệt báo cáo kết quả thực hiện dự án Lập danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ tỉnh Bắc Ninh và Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ tỉnh Bắc Ninh. Trong đó, đã thống kê danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh gồm 10 sông và 20 ao, hồ. Hiện nay, tỉnh Bắc Ninh đã triển khai xong việc cắm mốc cơ sở hành lang bảo vệ nguồn nước cho 3 sông chính (sông Đuống, sông Cầu, sông Thái Bình) với tổng số 168 mốc cơ sở.

Bên cạnh các kết quả đạt được nêu trên, công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh hiện vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc như: Việc nhận thức Luật và VBQPPL tài nguyên nước còn hạn chế, chế tài xử lý vi phạm còn nhẹ, chưa đủ sức răn đe. Biên chế lực lượng quản lý Nhà nước về lĩnh vực tài nguyên nước tại Sở, cấp huyện, xã còn mỏng nên việc tham mưu trong công tác quản lý về tài nguyên nước, việc phát hiện các vi phạm để xử lý còn hạn chế.❖

Nguồn: DWRM

TỈNH ĐẮK LẮK:

Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) tỉnh Đắk Lắk đã có Công văn số 2701/STNMT-TNN gửi Cục Quản lý tài nguyên nước về việc báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý tài nguyên nước năm 2018.

Theo đó, năm 2018, Sở TN&MT đã tham mưu UBND tỉnh cấp 32 giấy phép về tài nguyên nước, trong đó có 09 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, 02 giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, 05 giấy phép thăm dò nước dưới đất, 10 giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất, 02 giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất; Cấp lại, điều chỉnh 01 giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất; Thu hồi 01 giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất; Gia hạn 02 giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.

Về tình hình thực hiện công tác quy hoạch tài nguyên nước; điều tra cơ bản tài nguyên nước và các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh: Sở TN&MT đã thực hiện Quyết định số 6451/UBND-NNMT ngày 16/8/2017 về Lập danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Trong năm 2018, Sở đã phối hợp với Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội và UBND các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh triển khai 6 buổi bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ ngành TNMT cấp xã năm 2018.

Năm 2018, Thanh tra Sở TN&MT đã thanh tra việc chấp hành pháp luật về TN&MT tại 06 đơn vị khoáng sản, 02 cơ sở chế biến, 01 công trình thủy lợi. Kiểm tra chấp hành pháp luật về BVMT và Tài nguyên nước tại 06 dự án thủy điện, 08 cơ sở sản xuất, chế biến trên địa bàn và 4 bệnh viện trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra 19 đơn vị ở cụm công nghiệp Tân An và 10 cơ sở chăn nuôi và chế biến tinh bột sắn.

Về kết quả phê duyệt tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tính đến 20/11/2018 đã có 14 cơ sở khai thác tài nguyên nước được phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước với tổng số tiền phải thu là gần 1,3 tỷ đồng; trong đó, số tiền đã thu năm 2018 là 202 triệu đồng.

Cũng theo báo cáo, Sở TN&MT đang tiến hành xây dựng phương án Lập danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trình UBND tỉnh phê duyệt.❖

Nguồn: DWRM

Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí xác định chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước

ThS. NGÔ CHÍ HƯỚNG và NHÓM NGHIÊN CỨU
Cục Quản lý tài nguyên nước - Bộ TN&MT

Hành lang sông, suối, kênh, rạch thường là những khu vực có giá trị cao về mặt sinh thái, kinh tế - xã hội hay đời sống văn hóa tinh thần. Đây cũng là những khu vực nhạy cảm, dễ bị tổn thương, hoặc dễ bị biến đổi do các tác động của con người.

Việc xây dựng văn bản hướng dẫn bộ tiêu chí xác định chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước đối với sông, suối, kênh, rạch là một vấn đề phức tạp. Ở nước ta, đây còn là vấn đề rất mới, hầu như không có nghiên cứu thực nghiệm nào đã được thực hiện, trong khi đó đặc điểm tự nhiên hành lang sông, suối, kênh, rạch và các hoạt động nhân sinh ven sông, suối, kênh, rạch ở nước ta rất đa dạng, phức tạp; do đó cách giải quyết một số vấn đề còn nặng tính lý thuyết mà chưa có các ví dụ thực tiễn để minh chứng, đánh giá, kiểm nghiệm. Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu trên thế giới và thực tế tại Việt Nam, việc hướng dẫn nội dung, trình tự thực hiện việc xác định chức năng bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất vên nguồn nước đối với sông, suối, kênh, rạch là cần thiết.

Theo định nghĩa từ ngữ được quy định tại Điều 2 của Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 có nêu: Nguồn nước là các dạng tích tụ nước tự nhiên hoặc nhân tạo có thể khai thác, sử dụng bao gồm sông, suối, kênh, rạch, hồ, ao, đầm, phá, biển, các tầng chứa nước dưới đất; mưa, băng, tuyết và các dạng tích tụ nước khác. Chức năng của nguồn nước là những mục đích sử dụng nước nhất định dựa trên các giá trị lợi ích của nguồn nước. Hành lang bảo vệ nguồn nước là phần đất giới hạn dọc theo nguồn nước hoặc bao quanh nguồn nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

Còn theo quy định của Điều 31 Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 quy định Hành lang bảo vệ nguồn nước như sau: " Nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ bao gồm: Hồ chứa thủy điện, thủy lợi và các hồ chứa nước khác; Hồ tự nhiên, nhân tạo ở các đô thị, khu dân cư tập trung; hồ, ao lớn có chức năng điều hòa ở các khu vực khác; đầm, phá tự nhiên; Sông, suối, kênh, rạch là nguồn cấp nước, trục tiêu nước hoặc có tầm quan trọng đối với các hoạt động phát triển kinh tế – xã hội và bảo vệ môi trường; Các nguồn nước liên quan đến hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, có giá trị cao về đa dạng sinh học, bảo tồn văn hóa và bảo vệ, phát triển hệ sinh thái tự nhiên".

Như vậy, để xác định bộ tiêu chí xác định chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước thì vấn đề đặt ra là cần phải có các cơ sở, luận chứng, chứng minh việc xác định là đúng đắn, phù hợp. Theo đó, Đề tài "Nghiên cứu đề xuất tiêu chí xác định chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước đối với sông, suối, kênh, rạch. Áp dụng thử nghiệm cho dòng chính sông Đồng Nai từ sau hồ Trị An đến cửa Soài Rạp" được thực hiện nhằm xác lập được bộ tiêu chí xác định chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước đối với sông, suối, kênh, rạch.

Trong thời gian qua, Đề tài đã được nhóm nghiên cứu của Cục Quản lý tài nguyên nước triển khai thực hiện và đã đề xuất xây dựng Bộ tiêu chí xác định chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước đối với sông, suối, kênh, rạch thông qua việc xây dựng Dự thảo Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường về "Quy định nội dung, trình tự việc xây dựng tiêu chí xác định chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước". Trong đó, đã xác lập được 63 tiêu chí dựa trên 04 nhóm nội dung cơ bản như sau:

Một là, bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước đối với sông suối, kênh, rạch

Việc xác định chức năng bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước đối với sông, suối, kênh, rạch đối với hành lang bảo vệ nguồn nước được xây dựng theo các tiêu chí sau đây: Tính ổn định của bờ được xem xét, đánh giá theo không gian, thời gian, tính kỹ thuật; Các hình thức bảo vệ; Phân loại sông theo đặc điểm vùng, miền: Đồng bằng, miền núi, trung du hay cửa sông ven biển; Địa hình, địa mạo; Diễn biến dòng chảy, lưu lượng, mực nước, độ dốc thủy lực; Xác định khoảng cách hành lang theo chiều rộng phần đất ven sông từ chân mái dốc bờ hoặc từ mép bờ đến mép nước theo mùa kiệt, mùa lũ; Hiện trạng đất hành lang nguồn nước; Hiện trạng những vi phạm, lấn chiếm; Mặt cắt ngang sông; Độ dốc đáy sông; Diễn biến lòng dẫn: Tình trạng xói lở, bồi lắng; Hiện tượng sụt, lún;.... Chức năng nguồn nước của con sông trong quy hoạch sử dụng nước của địa phương; Kế hoạch cắm mốc theo Nghị định số 43/2015/NĐ-CP; Giải pháp thực hiện: phi công trình, công trình; kết quả đạt được.

Hai là, phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước

Các tiêu chí được xây dựng để xác định chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước được đề xuất trên cơ sở nghiên cứu, đánh giá các hoạt động đã, đang và sẽ diễn ra trong hành lang bảo vệ nguồn nước sau đây: Nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Trong công nghiệp đối với các nhà máy, xưởng sản xuất, trong các khu công nghiệp tập trung, cụm công nghiệp, làng nghề;

Trong nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với các trang trại, khu nuôi trồng, chăn nuôi tập trung, rừng, khu canh tác ngập nước, cây trồng cạn, cây lâu năm; Hoạt động y tế; Các hoạt động giao thông thủy; Các hoạt động trong lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch, tín ngưỡng; Các hoạt động phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng khác;... Các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây suy thoái, cạn kiệt, xâm nhập mặn khác; Biện pháp khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và khi nguồn nước không đáp ứng nhu cầu; Các giải pháp xử lý, khắc phục và đề xuất, kiến nghị.

Ba là, bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước

Để xác định chức năng bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước trong hành lang bảo vệ nguồn nước cần được xem xét, nghiên cứu, đánh giá, tổng kết, có đặc điểm nhận biết và các giải pháp thực hiện theo các tiêu chí sau đây: Đoạn sông có phần đất hành lang không xây dựng công trình hạ tầng, vật kiến trúc kiên cố hoặc khu đô thị, dân cư tập trung; bờ mái sông được gia cố bằng vật liệu kiên cố; Cơ sở khoa học của việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, mặt nước; Diễn biến chế độ thủy văn, thủy lực; mở rộng hoặc co hẹp hành lang; hiện tượng xói lở, bồi lắng lòng sông (vùng cửa sông, đầm phá, tam giác châu thổ); thảm họa, thiên tai, bão, lũ; Hiện trạng tồn tại quần xã sinh vật tự nhiên hoặc quần xã sinh vật nhân tạo;. ...; Nơi có cộng đồng người thiểu số sống xung quanh bờ và hoạt động sống phụ thuộc chủ yếu vào nguồn nước; Sức ép từ gia tăng dân số; Mức tiêu thụ tài nguyên thiên nhiên ngày càng nhiều.

Bốn là, tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước

Chức năng tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí,bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước được nghiên cứu, rà soát, đánh giá theo các tiêu chí xác định chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước sau đây: Không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí liên quan đến nguồn nước không chỉ có nước mà còn bao gồm: truyền thống văn hoá, lịch sử phát triển vùng đất, điều kiện tự nhiên ảnh hưởng đến các hoạt động, mối quan hệ xã hội; công trình hạ tầng, kiến trúc, cảnh quan; Nơi đã được quy hoạch có các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch vui chơi, giải trí trên sông hoặc ven sông của từng địa phương; Khu vực có các hoạt động riêng biệt về văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí dưới nước, ven bờ, lễ hội; Những yếu tố cụ thể đối với nguồn nước chảy qua khu bảo tồn thiên nhiên; Là nơi sinh hoạt cộng đồng như đình, chùa, miếu mạo, nhà thờ;....; Định hướng phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước.

Việc đề xuất tiêu chí xác định chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước đối với sông, suối, kênh rạch có vai trò rất quan trọng trong quản lý tài nguyên nước, đặc biệt là phục vụ công tác xác định chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước làm cơ sở trực tiếp để xác định phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với sông, suối, kênh, rạch nhằm tạo ra những hướng dẫn cụ thể để triển khai thực hiện Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; góp phần quan trọng trong công tác bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống tác hại do nước gây ra.❖

Xây dựng bộ tiêu chí xác định chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước góp phần bảo vệ tài nguyên nước

Bộ trưởng Trần Hồng Hà tiếp và làm việc với Đặc sứ về Nước của Hà Lan

Chiều ngày 5/11, Bộ trưởng Trần Hồng Hà đã có buổi tiếp và làm việc với ông Henk Ovink - Đặc sứ về Nước Hà Lan nhân chuyến sang Việt Nam công tác và bàn về vấn đề hợp tác với Hà Lan trong lĩnh vực quản lý nước và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tại buổi tiếp, Bộ trưởng Trần Hồng Hà đã chào mừng ông Henk Ovink tiếp tục sang thăm Việt Nam; chào mừng bà Elsbeth Akkerman - tân Đại sứ bắt đầu nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam đã dành thời gian đến thăm và làm việc với Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam.

Bộ trưởng đánh giá cao và cảm ơn sự hỗ trợ của Chính phủ Hà Lan trong việc xây dựng chính sách và hỗ trợ các chương trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) tại Việt Nam trong thời gian qua cùng với những nỗ lực ông Henk Ovink trong việc thúc đẩy hợp tác giữa Việt Nam và Hà Lan trong lĩnh vực: Thích ứng với BĐKH và Quản lý tài nguyên nước.

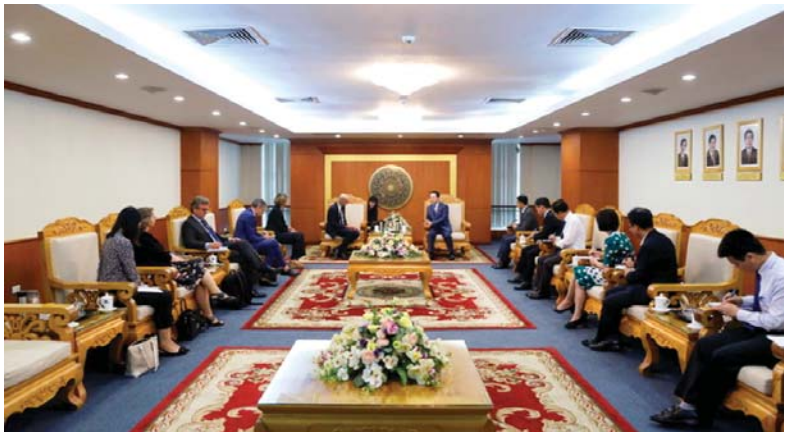

Toàn cảnh buổi tiếp chiều ngày 06/11

Trong khuôn khổ hợp tác của Việt Nam - Hà Lan về thích ứng với BĐKH và quản lý tài nguyên nước, Bộ trưởng đề nghị phía Hà Lan hỗ trợ xây dựng các đề xuất dự án và hỗ trợ vận động tài trợ để thực hiện các khuyến nghị cụ thể của Kế hoạch Đồng bằng sông Cửu Long (MDP), đặc biệt là các giải pháp cấp bách được nêu trong Nghị quyết 120/NQ-CP, trong đó đặc biệt là về: Quy hoạch tổng thể Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) trong điều kiện thích ứng với BĐKH; Thiết lập và vận hành Trung tâm Dữ liệu tài nguyên môi trường ĐBSCL; Truyền thông về định hướng và các giải pháp phát triển bền vững ĐBSCL, bao gồm cả về các giải pháp chuyển đổi quy mô lớn; Định hướng trong giai đoạn tiếp theo để phát huy hiệu quả và tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chương trình, dự án, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp để đến năm 2050 - ĐBSCL trở thành vùng nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao, kết hợp với dịch vụ, du lịch sinh thái, có trình độ phát triển khá so với cả nước về tổ chức xã hội, kinh tế và mạng lưới hạ tầng thích ứng BĐKH, thích ứng với điều kiện tài nguyên nước và an toàn trước thiên tai.

Bộ trưởng cũng đề nghị phía Hà Lan hỗ trợ rà soát, cập nhật MDP trên cơ sở cập nhật các Kịch bản BĐKH và các số liệu phát triển kinh tế - xã hội trong thời điểm hiện nay. Đồng thời đề nghị phía Hà Lan tiếp tục quan tâm hỗ trợ Việt Nam trong đào tạo và tăng cường năng lực đào tạo chất lượng cao đối với một số chuyên ngành mà Hà Lan có thế mạnh, như quản lý tổng hợp tài nguyên nước, quy hoạch phát triển trong điều kiện BĐKH, đánh giá tác động môi trường.

Trao đổi tại buổi làm việc, ông Henk Ovink - Đặc sứ về nước Hà Lan rất hoan nghênh, ghi nhận những nỗ lực và hành động của Việt Nam trong việc triển khai Nghị quyết 120/NQ-CP của Chính phủ về thích ứng BĐKH tại ĐBSCL. Ông Henk Ovink cũng cho rằng, những giải pháp về mặt thích ứng với BĐKH mà Việt Nam đang thực hiện có thể coi là tấm gương để quảng bá tới cộng đồng quốc tế. Ông Henk Ovink đề xuất Việt Nam cần có những chương trình quảng bá nhiều hơn nữa về Nghị quyết 120/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch thích ứng BĐKH tại ĐBSCL tới cộng đồng quốc tế; cũng như tìm được sự ủng hộ rộng rãi của quốc tế.

Về những kinh nghiệm của Hà Lan, ông Henk Ovink cho biết, phía Hà Lan không chỉ có năng lực về nghiên cứu mà cũng có nhiều kinh nghiệm trong thực tiễn. Trong đó Hà Lan đã giúp Mỹ thành lập Trung tâm Dữ liệu thích ứng kiểm soát thiên tai và phía Hà Lan sẵn sàng giúp đỡ Việt Nam xây những trung tâm dữ liệu mà Việt Nam đang triển khai tại ĐBSCL.

Cuối buổi làm việc, ông Henk Ovink và Bộ trưởng Trần Hồng Hà đã cùng thống nhất về những vấn đề hợp tác trong lĩnh vực quản lý nước và thích ứng với BĐKH và Kế hoạch hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết 120/NQ-CP của Chính phủ.❖

Nguồn: MONRE

Hội thảo đào tạo các chỉ số sức khỏe nguồn nước 3 sông Sesan, Srepok and Sekong

Trong hai ngày 27 - 28/11 tại Hà Nội, Tổ chức Bảo tồn quốc tế đã phối hợp Tổ chức IUCN Brigde tổ chức hội thảo đào tạo về các chỉ số sức khỏe nguồn nước Freshwater Healthe Index (FHI). Hội thảo đào tạo có sự tham gia của các chuyên gia, cán bộ nghiên cứu từ các tổ chức, cơ quan nghiên cứu trong nước và quốc tế về tài nguyên nước.

Chỉ số Sức khỏe nước ngọt (FHI) là các chỉ số đo lường sức khỏe tổng thể của một nguồn nước bằng cách tạo ra các kết nối rõ ràng giữa hệ sinh thái và các lợi ích mà nó cung cấp cho cộng đồng.

Chỉ số Sức khỏe nước ngọt cho phép các nhà quản lý tài nguyên, các kỹ sư, nhà hoạch định chính sách và các bên liên quan khác đánh giá tình huống, hiểu sự cân bằng, đánh giá các can thiệp và ưu tiên đầu tư cũng như các giải pháp cho cộng đồng sống trong lưu vực sông/nguồn nước.

Tại Hội thảo, Tiến sĩ Nick Souter, quản lý bộ phận nghiên cứu về nước ngọt của dự án đã giới thiệu một bộ công cụ đo lường, các nhóm chỉ số chính và chỉ số phụ về sức khỏe nguồn nước đã và đang được nghiên cứu và ứng dụng tại dự án 3 sông SeSan - Srepok - Sekong (3S).

Các chỉ số FHI này đã được nghiên cứu tại sông Đông Giang thuộc miền Nam Trung Quốc và một số sông tại Nam Mỹ và Châu Phi trước khi áp dụng tại 3S với sự tham gia của 19 nhà khoa học đến từ 9 quốc gia trên thế giới.

Bộ chỉ số bao gồm 3 chỉ số chính như sau:

• Sức sống hệ sinh thái: Thể hiện tính toàn vẹn và chức năng của hệ sinh thái tự nhiên của nguồn nước.

• Dịch vụ hệ sinh thái: Những lợi ích cho những người được cung cấp từ hệ sinh thái nước ngọt.

• Quản trị và các bên liên quan: Các cấu trúc và quy trình để đưa ra các quyết định liên quan đến tài nguyên nước.

Quang cảnh Hội thảo

Trong đó các chỉ số phụ được phân chia trong các chỉ số chính như: chất lượng nước, số lượng nước, văn hóa, quản trị nước, cấp nước, đa dạng sinh học...Các chỉ số này được chia theo thang điểm từ 0-100, đánh giá kiểm tra liên tục 3-5 năm/ lần.

Đối với lưu vực 3 sông SeSan - Srepok - Sekong các chỉ số FHI mà dự án đã và đang thực hiện với mục đích kiểm tra, thể hiện hiện trạng và xu hướng sức khỏe của nguồn nước; đưa ra các quyết định về quản lý, chính sách cho từng sông và lưu vực; đánh giá xu hướng và tính khả thi của các kịch bản trong tương lai cho nguồn nước; đồng thời, hy vọng có thể cung cấp một bản đánh giá toàn cầu về sức khỏe nguồn nước trong tương lai. Bên cạnh đó, dự án đã tiến hành kết hợp nghiên cứu và tổng hợp các dữ liệu vệ sinh, viễn thám, các mô hình tính toán cũng như các đánh giá thực địa thu thập được từ các địa phương trong lưu vực 3S của 3 nước Việt Nam, Lào, Campuchia.

Trong 02 ngày hội thảo diễn ra tại Hà Nội, các thành viên tham dự được trực tiếp tìm hiểu, phân loại và tiến hành ứng dụng các chỉ số trên các mô hình, phương pháp của dự án. Đồng thời chia sẻ dữ liệu, bàn bạc các hợp tác nghiên cứu cả về lý thuyết và ứng dụng phương pháp này giữa dự án và phía Việt Nam.

Nguồn: DWRM

Thử nghiệm công nghệ không người lái để theo dõi quan trắc chất lượng nước

Các nhà khoa học Scotland thử nghiệm công nghệ không người lái để theo dõi quan trắc chất lượng nước.

Dự án thử nghiệm công nghệ mới này đã được thực hiện thí điểm tại Loch Leven, Kinross-shire, Scotland do Giáo sư Andrew Tyler thuộc Viện nghiên cứu nước quốc tế (IWA) làm trưởng nhóm nghiên cứu và các nhà khoa học thuộc trường Đại học Stirling, Phòng thí nghiệm biển Plymouth, Scotland.

Dự án thử nghiệm các cách thức mới để bảo vệ ngành nuôi trồng thủy sản khỏi tác động của hiện tượng tảo nở hoa có hại (HABs) và các mối đe dọa khác đối với chất lượng nước ở Scotland bằng các dữ liệu quan sát từ thiết bị không người lái.

Các thử nghiệm của công nghệ bay không người lái và các phương pháp hiện đại tiềm năng khác là một phần của chương trình có tên MONOCLE,

Giáo sư Andrew Tyler

được tài trợ bởi chương trình Horizon của Ủy ban châu Âu. Dự án tiến hành thử nghiệm các kỹ thuật mới để xác định tảo vi sinh vật gây ra hiện tượng vảy màu xuất hiện trên bề mặt của các vùng nước và có thể gây hại cho thủy sinh vật do làm giảm đáng kể nồng độ oxy trong nước. Để tiến hành các thử nghiệm, một nhóm gồm khoảng 20 nhà khoa học từ Đại học Stirling, Phòng thí nghiệm biển Plymouth và các tổ chức khác trên khắp châu Âu đã gặp nhau và thực hiện thí điểm tại Loch Leven, Kinross-shire.

Các thông tin mà họ thu thập bằng cách sử dụng các máy bay không người lái để cải thiện các nhược điểm của các phương pháp giám sát thông thường như tiếp cận những được khu vực khó khăn, chi phí tốn kém,.. đồng thời tiến hành sử dụng khả năng hỗ trợ dữ liệu từ các vệ tinh không gian về chất lượng nước.

Giáo sư Andrew Tyler của Đại học Stirling là người dẫn đầu dự án trị giá 2,9 triệu bảng được tài trợ của Ủy ban Châu Âu. Ông cho biết, nhóm dự án đã tiến hành một loạt thí nghiệm, với nhiều công cụ khác nhau để so sánh và đưa ra những kết quả đầu ra ban đầu cho ý tưởng nghiên cứu này tại Scotland. Các thử nghiệm tiếp theo sẽ diễn ra tại Thụy Điển, Hungary, Romania và Tanzania.❖

Nguồn: DWRM (dịch)

Hội đồng Nước Thế giới kêu gọi đăng cai tổ chức Diễn Đàn Nước thế giới lần thứ 10

Hội đồng Nước Thế giới đang kêu gọi các quốc gia trên toàn thế giới thể hiện sự quan tâm và đăng cai tổ chức Diễn đàn Nước Thế giới vào tháng 3 năm 2024 nhằm mục tiêu nâng cao nhận thức về các vấn đề quan trọng về nước ở tất cả các cấp, hướng tới xây dựng những cam kết chính trị và kích hoạt những hành động thiết thực vì nước.

Theo Hội đồng Nước Thế giới, nội dung và các chủ đề chính của Diễn Đàn sẽ tập trung vào việc bảo tồn hiệu quả, quản lý tài nguyên nước và các dịch vụ về nước đảm bảo phát triển bền vững.

Ngày nay, nước có vai trò quan trọng trong chương trình nghị sự toàn cầu và được coi như một vấn đề quan trọng nhất đối với an ninh quốc gia, phát triển kinh tế xã hội, hòa bình và bền vững về môi trường.

Từ năm 1996, Hội đồng Nước Thế giới đóng một vai trò trung tâm trong việc đưa nước trở thành ưu tiên toàn. Được tổ chức 3 năm một lần, Diễn đàn Nước Thế giới là sự kiện nước toàn cầu lớn nhất, tập hợp cộng đồng quốc tế để chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi ý tưởng và tìm giải pháp cho những thách thức về nước của thế giới. Vào tháng 3 năm 2018, Diễn đàn Nước Thế giới lần thứ 8 đã quy tụ hơn 100.000 đại biểu tham gia.

Hội đồng Nước Thế giới chính thức kêu gọi tổ chức Diễn Đàn Nước thế giới lần thứ 10 vào năm 2024, thông qua việc kêu gọi phối hợp chặt chẽ với một quốc gia và thành phố sẽ đăng cai tổ chức.

Việc chuẩn bị cho một sự kiện lớn như Diễn Đàn Nước thế giới đòi hỏi phải lập kế hoạch và chuẩn bị dài hạn. Ban thư ký Hội đồng Nước Thế giới sẽ nhận hồ sơ đăng cai trước ngày 23 tháng 11 năm 2018.

Để biết thêm thông tin, hãy liên hệ với Ban Thư ký Hội đồng Nước Thế giới tại Marseille, Cộng hòa Pháp.❖

Nguồn: DWRM

Ngày nhà vệ sinh thế giới năm 2018 có chủ đề "Khi thiên nhiên kêu gọi"

Ngày nhà vệ sinh thế giới 19/11/2018 có chủ đề "Khi thiên nhiên kêu gọi" nhằm tập trung vào các giải pháp vệ sinh dựa vào thiên nhiên.

Trong trường hợp thiếu điều kiện vệ sinh hoặc điều kiện vệ sinh không được xử lý hợp lý thì các chất thải của con người thải ra môi trường sẽ gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người và làm suy giảm hệ sinh thái.

Ngày nhà vệ sinh thế giới năm 2018 nhấn mạnh những việc cần làm để hài hòa với các quy trình tự nhiên, chúng ta có thể tìm ra các giải pháp dựa trên thiên nhiên cho một số thách thức vệ sinh môi trường mà chúng ta phải đối mặt trong thế kỷ 21 và trong tương lai.

Dưới đây là những hành động kêu gọi hưởng ứng chủ đề Ngày Nhà vệ sinh thế giới năm 2018:

- Khi thiên nhiên kêu gọi cần phải có những nhà vệ sinh đảm bảo trong khi hiện nay hàng tỷ người không có được những nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn về vệ sinh và môi trường. Điều này có nghĩa là nước và chất thải sinh hoạt của con người trên quy mô lớn, không được thu gom hoặc được xử lý đã và đang làm ô nhiễm nước và đất.

- Chúng ta đang biến môi trường của chúng ta thành một cống thoát nước.

- Chúng ta phải xây dựng hệ thống nhà vệ sinh và phù hợp với tính bền vững của các hệ sinh thái.

- Khi thiên nhiên gọi, chúng ta phải lắng nghe và hành động.

900 triệu học sinh trên toàn thế giới không có các phương tiện rửa tay, vệ sinh - một yếu tố quan trọng trong việc đảm bảo sức khỏe học đường như sự lây lan của các bệnh truyền nhiễm.

Ngày nhà vệ sinh thế giới được tổ chức hàng năm vào ngày 19 tháng 11 nhằm kêu gọi các tổ chức như Ủy ban về nước của Liên Hợp Quốc UN-Water cùng với các tổ chức khác về Môi trường và Sức khỏe của Liên Hợp Quốc hướng tới các hành động để đảm bảo rằng mọi người đều có nhà vệ sinh an toàn vào năm 2030, đồng thời đảm bảo sức khỏe và sự phát triển của cộng đồng. Đây cũng là một phần của Mục tiêu phát triển bền vững (SDG) 6: Vệ sinh môi trường và nước.

Nguồn: UN-Water

Mối quan hệ của người dân thiểu số bản địa và cộng đồng địa phương với các vùng đất ngập nước

Ngày 5/11, Ủy ban Công ước Ramsar đã đưa ra một báo cáo toàn cầu về sự tham gia của người dân tộc thiểu số bản địa trong quản lý đất ngập nước.

Ngày nay, có khoảng 370 triệu dân tộc thiểu số trên toàn thế giới. Mặc dù họ đại diện cho một phần tương đối nhỏ của dân số toàn cầu, nhưng họ lại chiếm phần lớn nhất về đa dạng ngôn ngữ và văn hóa trên Trái Đất.

Các vùng đất ngập nước, nguồn nước là nguồn tài nguyên quý giá cho cuộc sống và sinh kế của những người dân tộc thiểu số bản địa. Chúng thường là một phần của lãnh thổ và là tài nguyên cơ bản của các quốc gia và vùng lãnh thổ, cung cấp cơ sở cho sinh kế của gia đình và cộng đồng. Đồng thời, cũng là những yếu tố cơ bản để tạo nên nền văn hóa, thậm chí ở nhiều nơi còn được coi là thiêng liêng và có ý nghĩa tâm linh cao. Nhiều người dân bản địa đã phát triển nền văn hóa của họ dựa trên sự tương tác với vùng đất ngập nước và nước - tạo nên lối sống, văn hóa và tạo nên hệ thống giá trị của cộng đồng khi được kết nối sâu sắc với những hệ sinh thái đó.

Bản báo cáo toàn cầu về "Mối quan hệ của người dân thiểu số bản địa và cộng đồng địa phương với các vùng đất ngập nước" được nghiên cứu dựa trên 04 yếu tố chính: Xem xét khung chính sách của Công ước Ramsar; Phân tích các bài học kinh nghiệm từ kinh nghiệm của các quốc gia; Xem xét và tính toán các kế hoạch tương lai, bao gồm cả những định hướng phát triển mới cho các vùng đất ngập nước; Đồng thời, đề xuất hành động để xem xét giữa các bên có liên quan, dựa trên các bài học kinh nghiệm quốc gia và được thông qua bằng cách xem xét khung chính sách của Công ước và những phát triển mới trong quy trình chính sách môi trường và pháp luật quốc tế và thực hành đối với những người dân bản địa và cộng đồng địa phương.

Báo cáo cũng trình bày một số lựa chọn cho các hành động để đưa ra xem xét cho các bên có liên quan tham gia đưa ra quyết định, đề xuất các khuyến nghị để hướng tới những cam kết, hành động chung cho tương lai của các vùng đất ngập nước trên cơ sở xem xét mối quan hệ và lợi ích phát triển của cộng đồng các dân tộc thiểu số bản địa.

Nguồn: UN-Water